

Số: 445/QĐ-BNN-QLCL

Hà Nội, ngày 4 tháng 02 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch hành động năm VSATTP
trong lĩnh vực nông nghiệp

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới;

Căn cứ Thông báo số 01/TB-VPCP ngày 5/1/2015 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại cuộc họp Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm;

Căn cứ Chương trình phối hợp giữa Hội Nông dân Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương giám sát thực hiện pháp luật về sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp giai đoạn 2014-2020 số 17/CTPH/HND-MTTQ-BNN&PTNT-BCT ngày 17/7/2014;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động năm VSATTP trong lĩnh vực nông nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Đảng ủy Bộ NN&PTNT;
- Bộ Y tế; Bộ Công thương;
- Lưu: VT, QLCL.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Cao Đức Phát

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Năm VSATTP trong lĩnh vực nông nghiệp

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 445 /QĐ-BNN-QLCL
ngày 4/02/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tạo chuyển biến rõ nét về đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, trọng tâm là sản phẩm rau, thịt và thủy sản nuôi.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ mẫu giám sát tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong rau vượt ngưỡng giảm 10% so với năm 2014;
- Tỷ lệ mẫu giám sát tồn dư hóa chất, kháng sinh trong sản phẩm thịt gia súc, gia cầm, thủy sản nuôi giảm 10% so với năm 2014;
- Tỷ lệ mẫu giám sát ô nhiễm vi sinh trong thịt gia súc, gia cầm vượt ngưỡng giảm 10% so với năm 2014.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật

- Rà soát, điều chỉnh phân công, phân cấp kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành về ATTP nông lâm thủy sản giữa các đơn vị thuộc Bộ; giữa trung ương và địa phương.
- Rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản quy định về giám sát ATTP nông lâm thủy sản, tập trung rau, thịt gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi.
- Rà soát, đề xuất bổ sung cơ chế chính sách tạo động lực cho sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

2. Tổ chức thực thi cơ chế chính sách, pháp luật

2.1. Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn thực địa sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn thực địa cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh áp dụng các quy phạm thực hành sản xuất tốt, trọng tâm là sử dụng đúng cách thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất rau; thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh, chất bảo quản trong chăn nuôi, nuôi trồng; giết mổ, vận chuyển, bày bán thịt gia súc, gia cầm đảm bảo ATTP.
- Xử lý sự cố an toàn thực phẩm, cung cấp kịp thời thông tin kiểm chứng cho người tiêu dùng.
- Công khai cơ sở loại C (không đạt điều kiện đảm bảo ATTP), cơ sở sản xuất sản phẩm không an toàn và quảng bá sản phẩm của các cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm an toàn.

- Hướng dẫn triển khai chương trình liên kết chuỗi cung ứng rau, thịt, thủy sản an toàn cho thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;

2.2. Kiểm tra, thanh tra và giám sát

- Xây dựng, phát triển mô hình phối hợp giám sát thực thi pháp luật về vật tư nông nghiệp, tập trung phân bón, thuốc bảo vệ thực vật với Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Bộ Công Thương.

- Thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm theo pháp luật các hành vi lưu thông, mua bán hóa chất, kháng sinh cấm; thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chất xử lý cải tạo môi trường ngoài danh mục.

- Kiểm tra điều kiện ATTP các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, trọng tâm là việc sử dụng hóa chất, kháng sinh cấm; thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT và 51/2014/TT-BNNPTNT. Thanh tra xử lý vi phạm đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C.

- Kiểm soát giết mổ; kiểm tra vệ sinh thú y, xử lý nghiêm theo pháp luật các trường hợp giết mổ không đảm bảo vệ sinh thú y; vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc, không đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm.

- Tổ chức giám sát sản phẩm trước khi đưa ra thị trường, đánh giá, cảnh báo nguy cơ và truy xuất, xử lý các trường hợp vi phạm.

3. Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực

- Đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm đảm bảo đủ năng lực, kinh nghiệm để triển khai nhiệm vụ theo phân công.

- Đầu tư, bổ sung trang thiết bị cho hoạt động kiểm tra, giám sát, đặc biệt trang thiết bị kiểm tra nhanh tại hiện trường.

- Hướng dẫn TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh triển khai cơ sở kiểm tra, kiểm nghiệm nhanh tại một số chợ đầu mối.

(Nội dung chi tiết và phân công theo Phụ lục kèm theo)

III. NGUỒN KINH PHÍ

1. Chương trình mục tiêu quốc gia vệ sinh an toàn thực phẩm.
2. Ngân sách nhà nước cho quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm.
3. Ngân sách nhà nước thông qua các đề tài, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn.
4. Kinh phí hỗ trợ của các Dự án, Tổ chức Quốc tế.
5. Kinh phí huy động xã hội hóa từ các doanh nghiệp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trách nhiệm của các cơ quan

a. Các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT:

- Cơ quan được phân công chủ trì chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai từng nhiệm vụ cụ thể để đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

- Định kỳ hàng tháng, cơ quan được phân công chủ trì báo cáo Bộ (qua Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và thủy sản) kết quả thực hiện trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

- Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ tổng hợp báo cáo Bộ.

b. Sở Nông nghiệp và PTNT:

- Xây dựng kế hoạch hành động năm VSATTP tại địa phương, trình Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt và tổ chức triển khai đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả.

- Định kỳ hàng tháng, Sở NN&PTNT báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và PTNT (qua Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và thủy sản) kết quả thực hiện trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

2. Sơ kết và tổng kết:

Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì tổ chức sơ kết và tổng kết để đánh giá kết quả triển khai kế hoạch hành động; thống nhất giải pháp, biện pháp khắc phục các khó khăn vướng mắc trong thực hiện làm cơ sở cho việc triển khai kế hoạch giai đoạn tiếp theo.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch hành động, Thủ trưởng các cơ quan chủ động báo cáo Bộ (Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) để xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát

PHỤ LỤC

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số:445 /QĐ-BNN-QLCL ngày 4/02/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
I	Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật			
1	Xây dựng Quyết định sửa đổi quyết định số 3408/QĐ-BNN-QLCL và 1984/QĐ-BNN-QLCL và thông báo rõ phân cấp giữa cơ quan trung ương và địa phương.	Cục QLCL NLS&TS	Vụ Tổ chức cán bộ, Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	31/ 3/2015
2	Rà soát phân công các cơ quan quản lý ATTP tại địa phương và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để đảm bảo hiệu quả triển khai công tác ATTP.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Vụ Tổ chức cán bộ; Cục QLCL NLS&TS	30/5/2015
3	Sửa đổi Thông tư số 05/2010/TT-BNNPTNT ngày 22/1/2010 về kiểm tra, giám sát nông sản trước khi đưa ra thị trường.	Cục Quản lý Chất lượng NLS&TS	Vụ Pháp chế, Cục Thú y, Cục BVTV	31/1/2015
4	Xây dựng đề án tăng cường giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp.	Cục Quản lý Chất lượng NLS&TS	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành, Sở NN&PTNT	30/9/2015
5	Xây dựng và trình Bộ ban hành bộ tiêu chí xếp loại các địa phương trong quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản làm cơ sở cho việc đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng hàng năm.	Cục Quản lý Chất lượng NLS&TS	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành, Sở NN&PTNT	30/5/2015

6	Đề án và dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về trách nhiệm, quyền hạn, tiêu chuẩn và chế độ chính sách đối với cán bộ làm công tác thú y, bảo vệ thực vật tại địa phương.	Cục Thú y, Cục BVTV	Vụ TCCB, Sở NN&PTNT	28/2/2015
7	Xây dựng đề án phổ biến áp dụng IPM, ưu tiên cho rau, quả, chè và lúa.	Cục BVTV	Cục Trồng trọt, Sở NN&PTNT	31/3/2015
8	Rà soát, đơn giản hóa quy chế chứng nhận, quy định kỹ thuật VietGAP, tập trung vào vệ sinh ATTP trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.	Cục trồng trọt, Cục Chăn nuôi, Tổng cục Thủy sản	Vụ KHCN, Vụ Pháp chế, Sở NN&PTNT	15/02/2015
9	Xây dựng và trình Chính phủ ban hành Quyết định bổ sung một số chính sách hỗ trợ liên kết chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn tạo động lực khuyến khích hỗ trợ sản xuất thực phẩm chất lượng cao, ATTP.	Cục Quản lý Chất lượng NLS&TS	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành; Sở NN&PTNT.	31/3/2015
10	Đề xuất sửa đổi, bổ sung Thông tư số 107/2012/TT-BTC, Thông tư số 223/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí và lệ phí quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.	Vụ Tài chính	Cục Quản lý Chất lượng NLS&TS, Cục Thú y, Cục BVTV	31/3/2015
2	Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn thực địa sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn			
2.1	Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản không sử dụng hóa chất, kháng sinh cấm, kháng sinh nguyên liệu; không lạm dụng thuốc thú y, chất xử lý, cải tạo môi trường.	Sở NN&PTNT	Cục Chăn nuôi, Tổng cục Thủy sản, Trung tâm khuyến nông quốc gia	Trong năm

2.2	Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV theo 4 đúng; phổ biến áp dụng phòng trị dịch hại tổng hợp (IPM) trong sản xuất rau.	Sở NN&PTNT	Cục BVTV, Cục trồng trọt, Trung tâm khuyến nông quốc gia,	Trong năm
2.3	Truyền thông công khai cơ sở loại C, sản phẩm rau, thịt, thủy sản nuôi không an toàn	Sở NN&PTNT	Các tổng cục, Cục chuyên ngành	Khi có kết quả giám sát, kiểm tra phân loại
2.4	Truyền thông, quảng bá các sản phẩm, các cơ sở sản xuất kinh doanh rau, thịt, thủy sản nuôi an toàn.	Sở NN&PTNT	Tổng cục, Cục chuyên ngành và Sở NN&PTNT	Trong năm
2.5	Triển khai chương trình chuỗi cung ứng rau, thịt an toàn cho thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;	Sở NN&PTNT Tp. Hà Nội và Sở NN&PTNT Tp. Hồ Chí Minh	Cục QLCL NLS&TS, Cục BVTV, Cục Thú y	Trong năm
3	Giám sát, kiểm tra, thanh tra			
3.1	<i>Chuỗi sản phẩm thực vật, tập trung sản phẩm rau</i>			
3.1.1	Xây dựng, phát triển mô hình phối hợp với Mặt trận tổ quốc, Hội Nông dân, Bộ Công thương trong giám sát phân bón, thuốc BVTV	Cục BVTV, Cục Trồng trọt	Cục QLCL NLS&TS, Sở NN&PTNT	Theo KH của Ban chỉ đạo và của Bộ NN&PTNT
3.1.2	Kiểm tra, giám sát các cơ sở kinh doanh, buôn bán thuốc BVTV, phân bón.	Sở NN&PTNT	Cục BVTV, Thanh tra Bộ, Cục Trồng trọt,	Trong năm
3.1.3	Kiểm tra điều kiện ATTP các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, trọng tâm là việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT và 51/2014/TT-BNNPTNT. Thanh tra xử lý vi phạm đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C.	Sở NN&PTNT	Cục BVTV, Cục Trồng trọt, Cục Chế biến NLTS&NM, Cục QLCL NLS&TS.	Trong năm

3.1.4	Tổ chức giám sát ATTP, đánh giá, cảnh báo nguy cơ và truy xuất , xử lý các trường hợp vi phạm.	Cục QLCL NLS&TS	Cục BVTV, Cục Trồng trọt, Sở NN&PTNT	Trong năm
3.1.5	Triển khai chương trình chuỗi cung ứng rau an toàn, kết hợp triển khai kiểm nghiệm nhanh tại một số chợ đầu mối	Sở NN&PTN TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh	Cục QLCL NLS&TS, Cục BVTV.	Từ 15/2/2015
3.2.	<i>Chuỗi sản phẩm động vật, tập trung sản phẩm thịt gia súc, gia cầm</i>			
3.2.1	Tổng kiểm tra các doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu kháng sinh	Cục Thú y	Thanh tra Bộ, Tổng cục TS , Cục Chăn nuôi, Sở NN&PTNT	28/2/2015
3.2.2	Kiểm tra, giám sát các cơ sở kinh doanh, buôn bán thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi.	Sở NN&PTNT	Cục Thú y, Thanh tra Bộ, Cục Chăn nuôi.	Trong năm
3.2.3	Kiểm tra điều kiện ATTP các tổ chức, cá nhân chăn nuôi, giết mổ, trọng tâm là việc sử dụng thuốc thú y, kháng sinh, thức ăn trong chăn nuôi; vệ sinh thú y trong giết mổ, vận chuyển, bày bán theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT và 51/2014/TT-BNNPTNT. Thanh tra xử lý vi phạm đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C.	Sở NN&PTNT	Cục Thú y, Cục QLCL NLS&TS, Cục Chăn nuôi	Trong năm
3.2.4	Tổ chức giám sát ATTP, đánh giá, cảnh báo nguy cơ và truy xuất , xử lý các trường hợp vi phạm.	Cục QLCL NLS&TS	Cục Thú y, Cục Chăn nuôi, Sở NN&PTNT	Trong năm
3.1.5	Triển khai chương trình chuỗi cung ứng thịt an toàn, kết hợp triển khai kiểm nghiệm nhanh tại một số chợ đầu mối	Sở NN&PTN TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh	Cục QLCL NLS&TS, Cục Thú y.	Từ 15/2/2015

3.3	<i>Chuỗi sản phẩm thủy sản, tập trung vào thủy sản nuôi</i>			
3.3.1	Kiểm tra, giám sát các cơ sở kinh doanh, buôn bán thuốc thú y, thức ăn, chất xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản	Sở NN&PTNT	Cục Thú y, Tổng cục Thủy sản	Trong năm
3.3.2	Kiểm tra điều kiện ATTP các tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản, trọng tâm là việc sử dụng thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh, thức ăn, chất xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT và 51/2014/TT-BNNPTNT. Thanh tra xử lý vi phạm đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C.	Sở NN&PTNT	Cục Thú y, Tổng cục Thủy sản	Trong năm
3.3.3	Tổ chức giám sát ATTP, đánh giá, cảnh báo nguy cơ và truy xuất, xử lý các trường hợp vi phạm.	Cục QLCL NLS&TS	Cục Thú y, Tổng cục thủy sản, Sở NN&PTNT	Trong năm
4	Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực			
4.1	Đào tạo cán bộ của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam trong phối hợp giám sát thuốc BVTV và phân bón.	Cục BVTV, Cục Trồng trọt	Sở NN&PTNT	Theo KH của Ban chỉ đạo và của Bộ NN&PTNT
4.2	Tổ chức lớp đào tạo tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, thanh tra chuyên ngành cho cán bộ chuyên trách các cấp tại địa phương.	Cục QLCL NLS&TS, Thanh tra Bộ, Trường CBQL NN1, 2	Sở NN&PTNT	Trong năm
4.3	Mua sắm trang thiết bị kiểm tra, kiểm nghiệm cần thiết (theo nguồn kinh phí ngân sách hoặc ODA đã được duyệt)	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Sở NN&PTNT	Trong năm

4.4	Triển khai đề án và quyết định của Thủ tướng Chính phủ về trách nhiệm, quyền hạn, tiêu chuẩn và chế độ chính sách đối với cán bộ làm công tác thú y, bảo vệ thực vật tại địa phương sau khi ban hành.	Cục Thú y, Cục BVTV	Sở NN&PTNT	Trong năm
4.5	Hướng dẫn, đào tạo cán bộ cho TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh triển khai kiểm tra, kiểm nghiệm nhanh 1 số chỉ tiêu cơ bản ATTP tại một số chợ đầu mối.	Cục QLCL NLS&TS	Sở NN&PTNT , Đơn vị sự nghiệp/ DN theo phương thức XHH.	Trong năm